

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 18/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Trùng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Vũ Đình Mạnh**.

Ông **Phạm Văn Quang**

- *Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mừng**- *Th- ký*
Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương*
tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư số 6 thị trấn Kê
Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện B mở phiên tòa
lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày
11/7/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN T** - sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B1, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Vũ Xuân C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966. Gia
đình có 2 anh em, bị cáo là lớn.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2017, đến ngày 28/02/2017 chuyển tạm
giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vũ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi
phạm tội nh- sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/02/2017, Vũ Văn T gọi điện thoại từ số
0937.898..... của mình đến số điện thoại 01658.527..... của người tên D (không
rõ lai lịch, địa chỉ), là bạn quen biết xã hội với T, nói: *Em có ít “đá” (ý là ma
túy đá) em đang cần tiền, anh xem tiêu thụ hộ em*, D đồng ý. Đến khoảng 20 giờ
cùng ngày, D liên lạc lại với T và bảo lấy hộ 50gam ma túy đá mang đến thì

trần Ke. T đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 89A - 030.... từ nhà đến thị trấn K theo hướng dẫn của D. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô đến đường Lê Quý Đ, khu 2 thị trấn K thì được D hướng dẫn đi vào trong ngõ số 2, T xuống xe đi bộ vào trong để tìm gặp D. Ngay lúc đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay T 01 hộp kính màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 07 x 10cm, trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước 05x03 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon viền xanh kích thước khoảng 02x02 cm bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, mảnh vỡ của viên nén màu hồng và 02 điều thuốc đầu lọc có chữ T.L; 01 điện thoại NOKIA màu đen; 01 điện thoại Iphone 6plus màu xám.

Kết luận giám định số 911/C54(TT2) ngày 10/3/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon gửi giám định có tổng trọng lượng 51,001 gam, đều có Methamphetamine; các viên nén và mảnh vỡ của viên nén màu hồng trong túi nilon viền màu xanh có tổng trọng lượng 0,308 gam, đều có Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong túi nilon viền màu xanh có trọng lượng 0,019 gam, có Methamphetamine; thảo mộc khô trong 02 điều thuốc đầu lọc màu vàng có tổng trọng lượng 0,317 gam, không tìm thấy chất ma túy. Hoàn lại sau giám định 47,682 gam Methamphetamine; 0,109 gam thảo mộc khô và vỏ bao gói.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32/VKS-HS ngày 30/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Ngày 12/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang ra Quyết định trưng cầu bổ sung số 03/HSST-QĐ để giám định hàm lượng Methamphetamine trong mẫu vật chứng. Tại bản Kết luận giám định số 307/C54(TT2) ngày 11/9/2017 của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát kết luận: Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể và mẫu viên nén gửi giám định lần lượt là 70,9% và 14,6%. Hoàn lại sau khi giám định 47,197 gam mẫu tinh thể, 0,079 gam mẫu viên nén, 0,109 gam thảo mộc khô và các vỏ bao gói niêm phong trong phong bì số 307/C54(TT2).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung truy tố tại bản cáo trạng đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: □p dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù; Thời hạn tính từ ngày 22/02/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: □p dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy 47,197 gam mẫu tinh thể, 0,079 gam mẫu viên nén, 0,109 gam thảo mộc khô và các vỏ bao gói là mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 307/C54(TT2).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám.

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt giữ ng- ời có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 22 giờ 30 ngày 22/02/2017, tại đường Lê Quý Đ thuộc khu 2 thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn T có hành vi cất giấu trái phép 51,328 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, ảnh h- ưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống, gây mất trật tự trị an trong xã hội.

Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ọc Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nó không chỉ gây nguy hại cho chính cơ thể ng- ời sử dụng mà còn làm ảnh h- ưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này. Ma túy là nguyên nhân gây nhiều tác hại cho xã hội cho từng gia đình và từng con ng- ời,

làm hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố đối với bị cáo. Cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh theo pháp luật, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS;

+ Đối với 47,197 gam mẫu tinh thể, 0,079 gam mẫu viên nén, 0,109 gam thảo mộc khô và các vỏ bao gói là mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 307/C54(TT2), xét đây là vật chứng trong vụ án, Nhà nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám, xét đây là công cụ phạm tội cần tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 89A-030....do anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1987 ở Đ1, A, H (là bạn của T) thuê của Công ty TNHH T.A.K có địa chỉ tại số 414 Nguyễn Văn L1, TP H1, tỉnh Hưng Yên, nhờ T trông giữ). Anh T2 không biết việc T sử dụng vào việc phạm tội nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với người đàn ông tên T1 bán ma túy cho T và người đàn ông tên D mua ma túy của T chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1 - Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/02/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2 - Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

□p dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 47,197 gam mẫu tinh thể, 0,079 gam mẫu viên nén, 0,109 gam thảo mộc khô và các vỏ bao gói là mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 307/C54(TT2).

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3 - Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện B
- Công an huyện B
- Chi cục THA DS huyện B
- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải D-ơng.
- Cơ quan Thi hành án-Công an tỉnh Hải D-ơng.
- Sở T- pháp Hải D-ơng.
- Bị cáo.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Nguyễn Xuân Tr□ờng